



McKinley School Site Council

2-2-23, 5:30pm-6:30pm

[McKinley School Site Council Roster, 2022-2023](#)

[McKinley School Site Council Meeting Dates, 2022-2023](#)

Time Hora Thời gian	Agenda Topic Tema Chủ đề	Notes	Notas	Các ghi chú
5:30pm	Welcome /Bienvenida/ Chào mừng Introductions /Presentaciones / Giới thiệu	Present: Gloria Molina, Thanh Ta, Griselda Pimentel, Daniel Dennedy-Frank, Lisa Bracamonte, Nerely Campos, Maureen Casey	Presentes: Gloria Molina, Thanh Ta, Griselda Pimentel, Daniel Dennedy-Frank, Lisa Bracamonte, Nerely Campos, Maureen Casey	Hiện tại: Gloria Molina, Thanh Ta, Griselda Pimentel, Daniel Dennedy-Frank, Lisa Bracamonte, Nerely Campos, Maureen Casey
5:35pm	Overview and Approval of Agenda /Resumen y aprobación de la agenda/Nghị trình Tổng quát và chấp thuận Nghị trình Minutes from 12-1-22 SSC meeting / notas de la reunión del SSC del 12-1-22 / Biên bản họp UBCK ngày 12-1-22	Agenda reviewed Previous minutes reviewed. Motioned for approval by Nerely; seconded by Gloria. All in favor.	Agenda revisada Minutas anteriores revisadas. Moción para aprobación por Nerely; secundada por Gloria. Todo a favor.	chương trình nghị sự xem xét Biên bản trước xem lại. Được đề nghị phê duyệt bởi Nerely; được Gloria biệt phái. Tất cả ủng hộ.
5:40pm	Middle of Year DIBELS data review, attendance, behavior, and English Learner data / Revisión de datos DIBELS de mitad de año, asistencia,	Reviewed CA School Dashboard. Suspension rate was very low last year.	Se revisó el Tablero escolar de CA. La tasa de suspensión fue muy baja el año pasado.	Đã xem xét Bảng điều khiển trường học CA. Tỷ lệ đình chỉ là rất thấp năm ngoái.

	<p>comportamiento y datos de estudiantes de inglés/ Đánh giá dữ liệu DIBELS giữa năm, điểm danh, hành vi và dữ liệu Người học tiếng Anh</p>	<p>Priority statewide is chronic absenteeism. In previous years, focus was on truancy and follow up with families. Now focus is Chronic Absences (out sick, in quarantine, family member sick, etc.), as this affects students' learning. Went over McKinley's attendance rate. Preschool has a lower attendance rate. Attendance was lower in September & November; increased in January ⇒ positive trend.</p> <p>Teachers working on positive attendance and incentives to promote engagement and being at school daily unless they're sick. February Attendance PowerUp month. Classes with the highest attendance rate will get an ice cream party.</p> <p>Ms. Bracamonte brought up that trend she's seeing is tardiness, more so than pre-pandemic.</p> <p>Behavior Incidents: 80 reported in InfiniteCampus (more to be inputted by Daniel). Most reports in September, on Fridays, during morning recess and lunch. Nerely asked if reports also include incidents during CORAL. Incidents are included only if severe and they affect students' behaviors</p>	<p>La prioridad en todo el estado es el ausentismo crónico. En años anteriores, la atención se centró en el absentismo escolar y el seguimiento con las familias. Ahora el enfoque son las Ausencias Crónicas (enfermos, en cuarentena, familiares enfermos, etc.), ya que esto afecta el aprendizaje de los estudiantes. Repasó la tasa de asistencia de McKinley. El preescolar tiene una tasa de asistencia más baja. La asistencia fue menor en septiembre y noviembre; aumentó en enero ⇒ tendencia positiva.</p> <p>Maestros trabajando en asistencia positiva e incentivos para promover el compromiso y estar en la escuela todos los días a menos que estén enfermos. Mes PowerUp de asistencia de febrero. Las clases con la tasa de asistencia más alta obtendrán una fiesta de helados.</p> <p>La Sra. Bracamonte mencionó que la tendencia que está viendo es la tardanza, más que antes de la pandemia.</p> <p>Incidentes de Comportamiento: 80 reportados en InfiniteCampus (más serán ingresados por Daniel). La mayoría de los informes en septiembre, los viernes, durante el recreo de la mañana y el almuerzo. Nerely preguntó si los informes también incluyen incidentes durante CORAL. Los incidentes se incluyen solo si son graves y afectan el comportamiento de los estudiantes</p>	<p>Ưu tiên trên toàn tiểu bang là vắng mặt thường xuyên. Trong những năm trước, trọng tâm là trốn học và theo dõi gia đình. Bây giờ trọng tâm là Vắng mặt Kinh niên (ốm, cách ly, thành viên gia đình ốm, v.v.), vì điều này ảnh hưởng đến việc học của học sinh.</p> <p>Xem qua tỷ lệ đi học của McKinley. Mầm non có tỷ lệ chuyên cần thấp hơn. Số người tham dự thấp hơn vào tháng 9 và tháng 11; tăng trong tháng 1 ⇒ xu hướng tích cực.</p> <p>Các giáo viên làm việc để khuyến khích và tham gia tích cực để thúc đẩy sự tham gia và đến trường hàng ngày trừ khi họ bị ốm. Tháng Hai Điểm Danh Tháng PowerUp. Các lớp có tỷ lệ chuyên cần cao nhất sẽ nhận được một bữa tiệc kem.</p> <p>Cô Bracamonte đưa ra xu hướng mà cô ấy đang thấy là sự chậm trễ, hơn cả thời kỳ trước đại dịch.</p> <p>Sự cố về hành vi: 80 được báo cáo trong InfiniteCampus (thêm do Daniel nhập). Hầu hết các báo cáo vào tháng 9, vào các ngày thứ Sáu, trong giờ ra chơi buổi sáng và ăn trưa. Hiếm khi được hỏi nếu các báo cáo cũng bao gồm các sự cố trong CORAL. Các sự cố chỉ được đưa vào nếu nghiêm trọng và chúng ảnh hưởng đến hành vi của học sinh trong ngày học vì nhiều học sinh đang ở trong CORAL.</p>
--	---	--	--	--

		<p>during school day since many students are in CORAL.</p> <p>EL data reviewed district-wide. McKinley: more ELs this school year (63% of student population). Small increase in percentage of students who are reclassified.</p> <p>DIBELS review from BOY to MOY. Nerely noticed some of the red percentage decreased (students who need most support). Daniel brought up percentage is progressing, just not as fast as we hope. Ms. Bracamonte wondered whether SEAL is best method of supporting students given literacy scores. Daniel shared that SEAL is not a literacy curriculum, and that implementation has not been consistently supported at McKinley. Discussion of SEAL and needing more support/resources/coaching for K-3 teachers. A concern was if SEAL would be effective at McKinley with teacher turnover rate in primary grades.</p>	<p>durante el día escolar, ya que muchos estudiantes están en CORAL.</p> <p>Datos de EL revisados en todo el distrito. McKinley: más EL este año escolar (63% de la población estudiantil). Pequeño aumento en el porcentaje de estudiantes que son reclasificados.</p> <p>Revisión de DIBELS de BOY a MOY. Apenas noté que algo del porcentaje rojo disminuyó (estudiantes que necesitan más apoyo). Daniel mencionó que el porcentaje está progresando, pero no tan rápido como esperamos. La Sra. Bracamonte preguntó si SEAL es el mejor método para apoyar a los estudiantes dados los puntajes de alfabetización. Daniel compartió que SEAL no es un currículo de alfabetización y que la implementación no ha sido apoyada consistentemente en McKinley. Discusión de SEAL y necesidad de más apoyo/recursos/entrenamiento para maestros de K-3. Una preocupación era si SEAL sería efectivo en McKinley con la tasa de rotación de maestros en los grados primarios.</p>	<p>Dữ liệu EL được xem xét trên toàn học khu. McKinley: nhiều EL hơn trong năm học này (63% tổng số học sinh). Tỷ lệ phần trăm học sinh được phân loại lại tăng nhẹ.</p> <p>DIBELS đánh giá từ BOY đến MOY. Hầu như không nhận thấy một số phần trăm màu đỏ giảm (những sinh viên cần hỗ trợ nhất). Daniel đưa ra tỷ lệ phần trăm đang tiến triển, chỉ là không nhanh như chúng ta hy vọng. Cô Bracamonte tự hỏi liệu SEAL có phải là phương pháp tốt nhất để hỗ trợ học sinh dựa trên điểm số về đọc viết hay không. Daniel chia sẻ rằng SEAL không phải là một chương trình giảng dạy đọc viết và việc triển khai đó đã không được hỗ trợ nhất quán tại McKinley. Thảo luận về SEAL và cần thêm hỗ trợ/nguồn lực/huấn luyện cho giáo viên K-3. Một mối quan tâm là liệu SEAL có hiệu quả tại McKinley với tỷ lệ luân chuyển giáo viên ở các lớp tiểu học hay không.</p>
6:00 pm	<p>State literacy grant (ELSB) funds towards after school interventions; Garden and Student Body funds / Fondos de la subvención estatal de alfabetización (ELSB) para</p>	<p>A literacy intervention teacher was part of 22-23 SPSA. Since no hire, used some of fundings to hire Ms. Little intervention for K-1 grades.</p>	<p>Un maestro de intervención de alfabetización fue parte de 22-23 SPSA. Dado que no hubo contratación, usó parte de los fondos para contratar a la Sra. Little para los grados K-1.</p>	<p>Một giáo viên can thiệp xóa mù chữ là một phần của SPSA 22-23. Vì không có người thuê nên đã sử dụng một số tiền để thuê Cô Little can thiệp cho các lớp K-1.</p>

	<p>intervenciones extracurriculares; Fondos del Jardín y del Cuerpo Estudiantil / quỹ tài trợ xóa mù chữ của tiểu bang (ELSB) cho các can thiệp sau giờ học; Quỹ Garden and Student Body</p>	<p>Contract with Cultivating Literacy to support K-1 students with home literacy kits to support families. Contract with Aspire Education for 2-4th students after school for more 1:1 intensive support.</p> <p>School Garden: last spring raised \$5K for garden; work project is a little more than \$10K. At end of last school year Student Body had over \$30K funds. Daniel asked whether we should use some of the funds to support remaining expense of garden. Daniel asked for motion; Ms. Bracamonte motioned; Gloria seconded. All in favor.</p>	<p>Contrato con Cultivating Literacy para apoyar a los estudiantes K-1 con kits de alfabetización en el hogar para apoyar a las familias. Contrato con Aspire Education para estudiantes de 2 a 4 después de la escuela para más apoyo intensivo 1:1.</p> <p>Huerto Escolar: la primavera pasada recaudó \$5K para el jardín; proyecto de trabajo es un poco más de \$ 10K. Al final del año escolar pasado, el Cuerpo Estudiantil tenía más de \$30,000 en fondos. Daniel preguntó si deberíamos usar algunos de los fondos para apoyar los gastos restantes del jardín. Daniel pidió movimiento; La Sra. Bracamonte hizo una moción; Gloria lo secundó. Todo a favor.</p>	<p>Hợp đồng với Cultivating Literacy để hỗ trợ học sinh K-1 với bộ dụng cụ đọc viết tại nhà để hỗ trợ gia đình. Hợp đồng với Aspire Education cho học sinh lớp 2-4 sau giờ học để được hỗ trợ chuyên sâu hơn 1:1.</p> <p>Vườn Trường: mùa xuân năm ngoái đã quyên góp được \$5K cho khu vườn; dự án công việc là hơn \$10K một chút. Vào cuối năm học trước, Tổ chức Sinh viên đã có hơn 30 nghìn đô la. Daniel hỏi liệu chúng tôi có nên sử dụng một số tiền để hỗ trợ chi phí còn lại của khu vườn hay không. Daniel yêu cầu chuyển động; Bà Bracamonte ra hiệu; Gloria tán thành. Tất cả ủng hộ.</p>
<p>6:05 pm</p>	<p>Review of current School Plan for Student Achievement (SPSA), discussion of goals for 2023-2024, and Safety plan review / Revisión del Plan Escolar actual para el Logro Estudiantil (SPSA), discusión de metas para 2023-2024 y revisión del plan de Seguridad / Đánh giá Kế hoạch hiện tại của Trường về Thành tích Học sinh (SPSA), thảo luận về các mục tiêu cho năm 2023-2024 và đánh giá Kế hoạch An toàn</p>	<p>Proposed Goals: 1st goal (safety/self advocacy): <i>The percentage of students who feel safe talking about their feelings and ideas in class as measured by the Panorama Student Survey will increase from 41% in fall of 2022 to 60% by winter 2023-2024 (students' answers may vary based on variety of factors: how fast students are taking them, what time during school day they take it, etc.)</i> <i>Reviewed strategies for the 1st goal to support students. Daniel asked for a motion to approve. Maureen motioned and Nerely seconded. All approved.</i></p>	<p>Metas Propuestas: 1er objetivo (seguridad/autodefensa): El porcentaje de estudiantes que se sienten seguros hablando sobre sus sentimientos e ideas en clase, según lo medido por la Encuesta Estudiantil Panorama, aumentará del 41 % en el otoño de 2022 al 60 % para el invierno de 2023-2024 (Las respuestas de los estudiantes pueden variar según una variedad de factores: qué tan rápido los toman los estudiantes, a qué hora durante el día escolar lo toman, etc.) Estrategias revisadas para la 1ra meta para apoyar a los estudiantes. Daniel pidió una moción para aprobar.</p>	<p>Mục tiêu đề xuất: Mục tiêu thứ nhất (an toàn/tự biện hộ): Tỷ lệ học sinh cảm thấy an toàn khi nói về cảm xúc và ý tưởng của mình trong lớp được đo lường bởi Khảo sát Sinh viên Toàn cảnh sẽ tăng từ 41% vào mùa thu năm 2022 lên 60% vào mùa đông 2023-2024 (câu trả lời của học sinh có thể khác nhau dựa trên nhiều yếu tố: tốc độ học của học sinh, thời gian trong ngày học, v.v.) Xem xét các chiến lược cho mục tiêu đầu tiên để hỗ trợ học sinh. Daniel yêu cầu một chuyển động để phê duyệt. Maureen ra hiệu và</p>

		<p>2nd goal (self-efficacy): <i>The percentage of students who feel they can succeed in achieving academic outcomes (self-efficacy) at school as measured by the Panorama Student Survey will increase from 53% in fall 2022 to 70% by winter 2023-2024</i></p> <p><i>Reviewed strategies for the 2nd goal to support students.</i></p> <p><i>Daniel asked for a motion to approve. Griselda motioned and Gloria seconded. All approved</i></p>	<p>Maureen hizo una moción y Nerely la secundó. Todo aprobado.</p> <p>2do objetivo (autoeficacia): El porcentaje de estudiantes que sienten que pueden lograr resultados académicos (autoeficacia) en la escuela, según lo medido por la Encuesta Estudiantil Panorama, aumentará del 53 % en el otoño de 2022 al 70 % para el invierno de 2023. 2024</p> <p>Estrategias revisadas para la segunda meta para apoyar a los estudiantes.</p> <p>Daniel pidió una moción para aprobar. Griselda hizo la moción y Gloria la secundó. todo aprobado</p>	<p>Nerely tán thành. Tất cả đã được phê duyệt.</p> <p>Mục tiêu thứ 2 (niềm tin vào bản thân): Tỷ lệ phần trăm học sinh cảm thấy họ có thể thành công trong việc đạt được kết quả học tập (niềm tin vào bản thân) ở trường được đo lường bởi Khảo sát Sinh viên Toàn cảnh sẽ tăng từ 53% vào mùa thu năm 2022 lên 70% vào mùa đông năm 2023- 2024</p> <p>Xem xét các chiến lược cho mục tiêu thứ 2 để hỗ trợ học sinh.</p> <p>Daniel yêu cầu một chuyển động để phê duyệt. Griselda ra hiệu và Gloria tán thành. Tất cả đã được phê duyệt</p>
6:25pm	<p>Review of SSC roles and district representative roles (McKinley SSC ByLaws) and future meeting schedule / Revisión de los roles del SSC y los roles de los representantes del distrito (Estatutos del SSC de McKinley) y el calendario de reuniones futuras / Đánh giá về vai trò của SSC và vai trò của đại diện học khu (McKinley SSC ByLaws) và lịch họp trong tương lai</p>	<p>Need 1 more parent representative. Interest form will be sent out to community.</p>	<p>Necesita 1 padre representante más. El formulario de interés se enviará a la comunidad.</p>	<p>Cần thêm 1 đại diện phụ huynh. Biểu mẫu quan tâm sẽ được gửi ra cộng đồng.</p>
6:28pm	<p>Closing/Clausura/Bế mạc</p>	<p>Daniel asked for a motion to adjourn the meeting. Nerely motioned and Griselda seconded. All in favor.</p>	<p>Daniel pidió una moción para levantar la sesión. Nerely hizo una moción y Griselda la secundó. Todo a favor.</p>	<p>Daniel yêu cầu hoãn cuộc họp. Nerely ra hiệu và Griselda tán thành. Tất cả ủng hộ.</p>

Spanish Translation/Interpretado en español por : Daniel Dennedy-Frank

